

RANH GIỚI GIỮA TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI

BOUNDARY BETWEEN ADMINISTRATIVE LIABILITY AND PENAL LIABILITY OF LEGAL ENTITIES

Nguyễn Thị Anh Thư

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, email: ntathu@kontum.udn.vn

Tóm tắt - Chế định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại lần đầu tiên được quy định trong pháp luật hình sự Việt Nam, khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, thực tiễn áp dụng pháp luật sẽ không tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc. Do đó, bài viết được nghiên cứu nhằm chỉ ra những điểm giống và khác biệt của hành vi vi phạm pháp luật hành chính và hành vi vi phạm pháp luật hình sự, nhằm phân định rõ ranh giới giữa hành vi vi phạm pháp luật hành chính của pháp nhân thương mại và hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại, qua đó chỉ ra những bất cập của pháp luật hành chính và Bộ luật Hình sự 2015 khi xử lý hành vi vi phạm của pháp nhân thương mại và nêu ra kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Từ khóa - trách nhiệm hành chính; trách nhiệm hình sự; pháp nhân thương mại; ranh giới pháp lý; hậu quả pháp lý.

1. Đặt vấn đề

Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS 2015) được Quốc hội Khóa 13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 tại kỳ họp thứ 10. BLHS 2015 bổ sung chế định luật hoàn toàn mới so với BLHS 1999 sửa đổi – chế định trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân thương mại (PNTM).

Nhằm tạo ra sự tương thích giữa các ngành luật và khả năng thi hành BLHS 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015 đưa ra khái niệm pháp nhân và phân loại pháp nhân thành PNTM và pháp nhân phi thương mại. Theo đó chỉ PNTM mới có thể bị truy cứu TNHS khi thỏa mãn các điều kiện tại khoản 1 Điều 75 BLHS 2015 và chỉ bị truy cứu đối với những tội danh được liệt kê tại Điều 76 BLHS 2015.

Việc truy cứu TNHS đối với PNTM không phải nội dung xa lạ trong pháp luật hình sự của nhiều nước[3], lịch sử lập pháp hình sự của Việt Nam chưa từng quy định TNHS của PNTM, đây là một nội dung hoàn toàn mới và Việt Nam chưa có kinh nghiệm thực tiễn về chế định này. Việc xác định các tội danh mà PNTM thực hiện cần thận trọng và có các bước đi phù hợp, trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm các quốc gia có quy định TNHS của pháp nhân và thực tiễn hành vi vi phạm pháp luật hành chính của pháp nhân trên lãnh thổ Việt Nam, BLHS 2015 mới chỉ quy định hành vi phạm tội của PNTM ở 31 điều luật, khách thể mà PNTM có thể xâm hại tới là sự quản lý của nhà nước về trật tự kinh tế và môi trường.

Khoản 2, Điều 75 BLHS 2015 quy định, việc PNTM phạm tội không làm loại trừ TNHS của cá nhân, do vậy trong quá trình giải quyết vụ án hình sự có liên quan đến PNTM cần làm rõ hành vi phạm tội là hành vi của cá nhân hay hành vi của pháp nhân [1], trường hợp pháp nhân ra quyết định hoặc chỉ đạo cá nhân thực hiện hành vi

Abstract - When the 2015 Penal Code came into effect, the penal liability of legal entities was stipulated for the first time by Vietnam's Penal Code. As a result, it is inevitable that the enforcement of the penal code encounters difficulties and obstacles. In line with this, this article presents a piece of research aimed at pointing out the similarities and differences between administrative acts of legal violation and penal acts of legal violation in order to demarcate between administrative acts of legal violation by commercial legal entities and criminal acts of commercial legal entities, thereby indicating the inadequacies of the administrative law and the 2015 Penal Code in handling wrongful acts by commercial legal entities and proposing recommendations for the purpose of improving the legal system.

Key words - administrative liability; penal liability; legal entities; legal boundary; legal consequence.

phạm tội thì cần xử lý hình sự cả cá nhân và pháp nhân về tội mà họ đã thực hiện. Như vậy việc xử lý tội phạm mới triệt để, toàn diện, tránh bỏ tội phạm cũng như hạn chế xét xử oan sai.

Tội phạm hay vi phạm hành chính đều là hành vi vi phạm pháp luật và phải chịu biện pháp chế tài của Nhà nước, do đó giữa hai dạng trách nhiệm này có những nét tương đồng rất khó để xác định ranh giới. Nếu không phân định chính xác ranh giới giữa hai lĩnh vực này thì dễ xảy ra tình trạng để lọt tội phạm hoặc xử lý oan hành vi vi phạm chưa đến mức phạm tội. Do vậy cần phân biệt giữa TNHS và trách nhiệm hành chính của PNTM, cần xác định rõ ranh giới giữa hành vi vi phạm pháp luật và hành vi vi phạm pháp luật hành chính để hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo điều kiện cần của một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Khoản 1 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính “Giữ lại vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử lý vi phạm hành chính”.

2. Sự khác nhau giữa trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính của pháp nhân thương mại

Khoản 1 Điều 8 “Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực TNHS hoặc PNTM thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự”.

Điều 8 BLHS 2015 còn quy định “Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác”

Khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đưa ra khái niệm về hành vi vi phạm pháp luật hành chính, theo đó “Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính”.

Từ các khái niệm trên, hành vi bị coi là tội phạm và hành vi vi phạm hành chính có những điểm chung sau:

- Đều là hành vi vi phạm pháp luật, hành vi được thể hiện ở dạng hành động hoặc không hành động;
- Chủ thể thực hiện hành vi một cách có lỗi;
- Chủ thể của vi phạm có thể là cá nhân cũng có thể là tổ chức;
- Xâm phạm đến các khách thể được pháp luật bảo vệ;
- Đều phải chịu biện pháp chế tài của nhà nước.

Tuy có nhiều điểm giống nhau, nhưng ở mỗi dấu hiệu có sự khác nhau về mức độ và tính chất bắt buộc của mỗi dấu hiệu.

2.1. Khác nhau về dấu hiệu cấu thành vi phạm

2.1.1. Dấu hiệu thuộc mặt khách thể

Hành vi vi phạm pháp luật hành chính của PNTM xâm hại đến nhiều khách thể khác nhau, có thể xâm hại đến quy định của Nhà nước về xây dựng, hoạt động liên quan đến giấy phép kinh doanh, kinh doanh có điều kiện... Khách thể của hành vi bị coi là tội phạm chỉ có hai nhóm quan hệ xã hội, nhóm quan hệ xã hội liên quan đến trật tự quản lý kinh tế và nhóm quan hệ xã hội liên quan đến môi trường. Tội phạm chỉ có thể là những hành vi xâm phạm đến hai nhóm khách thể được quy định tại Chương XVIII và XIX của BLHS 2015. Có thể nói phạm vi khách thể của hành vi vi phạm pháp luật hành chính rộng hơn rất nhiều so với phạm vi khách thể của hành vi phạm tội.

2.1.2. Dấu hiệu thuộc mặt khách quan

Vi phạm hành chính và tội phạm đều là hành vi vi phạm pháp luật, đó có thể là việc chủ thể thực hiện hành vi mà pháp luật cấm hoặc không thực hiện hành vi mà pháp luật yêu cầu. Đã là hành vi trái pháp luật thì dù là vi phạm hành chính hay tội phạm đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Sự khác nhau cơ bản giữa tội phạm và vi phạm pháp luật hành chính dựa vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Tội phạm là hành vi vi phạm có tính nguy hiểm cao nhất và được xác định là hành vi nguy hiểm đáng kể.

Trong nhiều trường hợp nhà làm luật căn cứ vào mức độ thiệt hại cho xã hội do hành vi trái pháp luật gây ra để xác định tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật hành chính. Theo đó những hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra thiệt hại đáng kể cho xã hội mới bị coi là tội phạm và phải chịu TNHS, hành vi nguy hiểm chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn có thể chỉ bị xử lý hành chính.

2.1.3. Dấu hiệu thuộc mặt chủ thể

Vi phạm pháp luật hành chính có thể được thực hiện bởi PNTM cũng có thể là pháp nhân phi thương mại. Pháp nhân có khả năng bị truy cứu TNHS chỉ có thể là PNTM, Điều 2 BLHS 2015 quy định “Chỉ pháp nhân thương mại nào phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự”.

2.1.4. Dấu hiệu thuộc mặt chủ quan

Dấu hiệu thuộc mặt chủ quan trong các vi phạm pháp luật bao gồm: lỗi, động cơ, mục đích. Động cơ, mục đích của hành vi vi phạm hành chính không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành vi phạm. Đối với vi phạm hành chính và vi phạm pháp luật hình sự lỗi là yếu tố bắt buộc phải có trong cấu thành của hành vi vi phạm, tuy nhiên khi giải quyết vụ án hình sự các cơ quan tư pháp cần xác định rõ hình thức của lỗi (lỗi cố ý trực tiếp, cố ý gián tiếp, vô ý vì quá tự tin, vô ý do cầu thả) [1]. Trong vụ án hình sự hình thức của lỗi ảnh hưởng lớn đến việc định tội danh và quyết định hình phạt. Trong xử lý vi phạm hành chính việc chứng minh hành vi vi phạm có tính chất quyết định cho việc xử lý, chủ thể thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính không cần xác định rõ hình thức của lỗi.

2.2. Về hình thức pháp lý

Vi phạm hành chính và tội phạm đều là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được pháp luật quy định chặt chẽ bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vi phạm hành chính và tội phạm khác với vi phạm đạo đức, vi phạm quy tắc tôn giáo ở chỗ vi phạm đạo đức, vi phạm quy tắc tôn giáo nhà nước không can thiệp.

Điều 2 BLHS quy định “Chỉ người nào phạm một tội được BLHS quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự”. Tội phạm là hành vi vi phạm pháp luật nặng nhất, tội phạm được quy định trong BLHS và chỉ có Quốc hội mới có quyền đặt ra các quy định về tội phạm và hình phạt. Có nghĩa rằng, BLHS là căn cứ pháp lý duy nhất để xem xét một hành vi có bị coi là tội phạm hay không. Một hành vi gây nguy hiểm đáng kể cho xã hội nhưng hành vi đó không được quy định trong BLHS thì hành vi đó không phải là tội phạm.

Trái với hành vi phạm tội, hành vi vi phạm pháp luật hành chính không được quy định trong một văn bản pháp luật cụ thể nào. Hành vi vi phạm pháp luật hành chính được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, có thể được quy định trong luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư...

2.3. Về hậu quả pháp lý

Chủ thể thực hiện vi phạm hành chính và tội phạm đều bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế của nhà nước, việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế đều dựa trên cơ sở, trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

Hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với pháp nhân cũng được chia thành hình thức xử phạt chính và

hình thức xử phạt bổ sung. Hình thức xử phạt chính bao gồm: cảnh cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính. Hình thức xử phạt bổ sung bao gồm: tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hình thức xử phạt chính; có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung.

Cũng là biện pháp cưỡng chế của Nhà nước, tuy nhiên hành vi vi phạm pháp luật hành chính có mức độ nguy hiểm cho xã hội ít hơn so với hành vi phạm tội, cho nên chỉ bị xử phạt hành chính, mức độ nghiêm khắc của các biện pháp xử lý hành chính nhẹ hơn so với hình phạt và các biện pháp tư pháp được quy định trong BLHS.

Hành vi phạm tội là hành vi gây nguy hiểm đáng kể cho xã hội, cho nên phải chịu biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước, đó là các hình phạt được quy định trong BLHS cũng như các biện pháp tư pháp khác.

Hình phạt chính đối với PNTM phạm tội bao gồm: phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Hình phạt bổ sung bao gồm: cấm kinh doanh cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn.

So sánh các biện pháp xử lý đối với PNTM phạm tội cho thấy pháp luật hành chính và pháp luật hình sự có những biện pháp xử lý giống nhau, tuy nhiên các biện pháp trong pháp luật hình sự nghiêm khắc hơn và chúng được gọi là hình phạt, sự nghiêm khắc này thể hiện ở mức độ áp dụng các biện pháp. Mức tối thiểu của hình phạt tiền đối với PNTM là 50.000.000 đồng, hình thức phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính nhẹ hơn với mức tối thiểu xử phạt tiền trong xử lý hành chính đối với tổ chức là 100.000 đồng. PNTM phạm tội có thể bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn – đây là hình phạt nghiêm khắc nhất đối với PNTM, xử lý vi phạm hành chính không có biện pháp này.

Ngoài hình phạt chính, hình phạt bổ sung, BLHS 2015 còn quy định việc áp dụng các biện pháp tư pháp đối với PNTM phạm tội. Theo đó Tòa án có thể quyết định áp dụng các biện pháp sau đây đối với PNTM phạm tội:

Các biện pháp tư pháp quy định tại Điều 47 và Điều 48 của BLHS 2015;

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;

Buộc thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra.

Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với PNTM phạm tội giống các biện pháp khắc phục hậu quả trong xử lý vi phạm hành chính.

Có thể nhận thấy rằng, hình phạt được áp dụng đối với PNTM cũng tương tự như các biện pháp xử phạt hành chính đối với tổ chức vi phạm pháp luật hành chính, chỉ

khác nhau ở mức độ nghiêm khắc. Đối với PNTM hình phạt trực xuất, phạt tù hoặc tử hình không thể áp dụng đối với pháp nhân, nếu có quy định và Tòa án áp dụng thì không thể thi hành án được vì pháp nhân là một tổ chức – một thực thể pháp lý chứ không phải cá nhân cụ thể cho nên BLHS 2015 đưa ra các hình phạt đối với PNTM phạm tội như đã nêu trên hoàn toàn hợp lý.

Hành vi vi phạm pháp luật hành chính và hành vi phạm tội tuy có nhiều điểm giống nhau về dấu hiệu hành vi vi phạm, chủ thể thực hiện vi phạm, quan hệ xã hội bị hành vi vi phạm xâm hại tới, nhưng giữa chúng cũng có những ranh giới nhất định để phân định đâu là vi phạm hành chính đâu là tội phạm và chúng ta cần tìm ra ranh giới đó để tránh bỏ lọt tội phạm hay xử oan PNTM vô tội cũng như phòng ngừa tội phạm đối với PNTM.

3. Ranh giới giữa tội phạm và vi phạm hành chính – những bất hợp lý và kiến nghị

Trường hợp PNTM thực hiện hành vi xâm hại tới nhóm khách thể chung của luật hành chính và luật hình sự, để xác định hành vi đó bị xử lý hành chính hay phải bị truy cứu TNHS cần phải xác định ranh giới giữa tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật hành chính. Ranh giới giữa tội phạm và vi phạm hành chính được xác định dựa vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, dựa vào mức độ hậu quả của hành vi và dựa vào mức độ tái phạm của PNTM.

3.1. Xác định dựa vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi

Để xác định tội phạm, trong những trường hợp nhất định nhà làm luật trên cơ sở các tiêu chí để đánh giá tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi sẽ xác định mức độ nguy hiểm đáng kể và quy định hành vi đó là tội phạm. Khi đó ranh giới giữa tội phạm với các vi phạm pháp luật khác sẽ được xác định dứt khoát [7].

Hành vi của PNTM bị coi là tội phạm khi hành vi đó có tính nguy hiểm cho xã hội, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội phụ thuộc vào tính chất của quan hệ xã hội bị xâm hại. Hành vi phạm tội là hành vi trái pháp luật hình sự.

Chẳng hạn khoản 5, Điều 190 BLHS 2015 quy định về tội sản xuất, buôn bán hàng cấm, theo đó PNTM nào có hành vi sản xuất hoặc buôn bán hàng cấm mà hàng phạm pháp là hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, làm muối, sơ chế, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản và muối thì bị phạt tiền từ một tỷ đồng đến chín tỷ đồng, trường hợp PNTM được thành lập nhằm mục đích sản xuất, buôn bán hàng cấm thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, làm muối, sơ chế, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản và muối là những hàng hóa ảnh hưởng lớn đến môi trường, sức khỏe người dân. Hành vi sản xuất hoặc mua bán hàng hóa này là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cho nên Nhà nước cấm PNTM sản xuất và mua bán, không cần xét đến lượng hàng hóa chỉ cần PNTM có hành

vi sản xuất hoặc mua bán một trong các loại hàng hóa này sẽ bị truy cứu TNHS.

Nếu hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm là hàng hóa khác thì giá trị hàng hóa phải thỏa mãn dấu hiệu định lượng được quy định trong BLHS thì mới đủ dấu hiệu khách quan của cấu thành tội phạm. Hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm không phải là hành hóa nêu trên hoặc là hàng hóa khác nhưng dưới mức định lượng được quy định trong BLHS thì hành vi đó chỉ bị coi là hành vi vi phạm pháp luật hành chính và chỉ bị xử lý hành chính.

Dấu hiệu tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi là một trong những dấu hiệu cơ bản để phân định giữa TNHS với trách nhiệm hành chính.

3.2. Xác định dựa vào mức độ hậu quả của hành vi

Trong lĩnh vực pháp luật hình sự khi xử lý hành vi phạm tội cần xét đến dấu hiệu thuộc mặt khách quan bao gồm: hành vi trái pháp luật, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, hậu quả, mối quan hệ nhân quả; trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính mặt khách quan chỉ xét đến hai yếu tố: hành vi trái pháp luật và tính nguy hiểm cho xã hội, còn hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả về cơ bản không phải là dấu hiệu bắt buộc cấu thành vi phạm hành chính. Tuy nhiên cũng có một số vi phạm hành chính yếu tố hậu quả là yếu tố bắt buộc. Sở dĩ các yếu tố cấu thành trong hình sự và hành chính có sự khác nhau như thế là do vi phạm hành chính có số lượng lớn, chúng xảy ra trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, cho nên để bảo vệ, khôi phục các quan hệ xã hội Nhà nước quy định vi phạm hành chính thường có cấu thành hình thức mà ít có cấu thành vật chất.

Trong số các tội danh mà PNTM có thể vi phạm hầu hết là tội phạm có cấu thành vật chất. Đối với các tội phạm có cấu thành vật chất, tội phạm được coi là hoàn thành khi có hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội xảy ra. Hậu quả của hành vi phải ở mức độ đáng kể thì mới bị coi là tội phạm. Chẳng hạn như hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả được quy định tại Điều 192 BLHS 2015, PNTM nào sản xuất, buôn bán hàng giả, chỉ cần trị giá hàng giả từ 20.000.000 tính theo giá bán, giá niêm yết, giá ghi trong hóa đơn thì PNTM đã có thể bị truy cứu TNHS. Hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả mà giá trị hàng giả dưới 20.000.000 và PNTM lần đầu thực hiện hành vi thì chỉ bị xử lý hành chính.

Theo quy định tại điểm a và điểm g, khoản 1 Điều 13 Nghị định 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hành vi buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền tối thiểu 200.000 đồng trong trường hợp hàng giả có giá trị tương đương hàng thật dưới 1.000.000 đồng. Mức xử phạt hành chính tối đa đến 30.000.000 trong trường hợp hàng giả có giá trị từ 30.000.000 đồng trở lên mà không bị truy cứu TNHS.

Nhiều tội danh khác được BLHS quy định dưới dạng tội phạm có cấu thành vật chất như: tội đầu cơ (Điều 196 BLHS), tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ (Điều 203 BLHS), tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc

thứ y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi (Điều 195 BLHS)... Như vậy để xác định hành vi mua bán hàng giả, hành vi đầu cơ, hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ... là hành vi phạm tội hay hành vi vi phạm pháp luật hành chính phải dựa vào mức độ hậu quả của hành vi, dựa vào mức độ thiệt hại cho xã hội mà hành vi mua bán hàng giả gây ra. Mức độ hậu quả của hành vi vi phạm hành chính nhẹ hơn so với luật hình sự.

Trong nhiều trường hợp ranh giới giữa luật hành chính là luật hình sự có sự trùng lặp, trường hợp hành vi sản xuất hàng giả của PNTM có giá trị từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng theo BLHS thì mức độ hậu quả này đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, theo Nghị định 185/2013/NĐ-CP đủ căn cứ để xử lý hành chính. Theo nguyên tắc áp dụng pháp luật được quy định tại Khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, trường hợp cùng một vấn đề có nhiều văn bản khác nhau quy định và quy định khác nhau thì áp dụng quy định của văn bản có giá trị pháp lý cao hơn. Như vậy, chúng ta phải áp dụng BLHS và phải truy cứu TNHS đối với PNTM có hành vi buôn bán hàng giả và trị giá hàng giả từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Trong Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngoài điểm g Khoản 1 Điều 13 còn có nhiều điểm khác, ví dụ điểm e khoản 1 Điều 12, điểm e khoản 1 Điều 14... quy định với cụm từ “mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, ở những điểm này pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định lượng mức độ hậu quả cao hơn mức độ hậu quả tối thiểu quy định trong BLHS. Trong khi các dấu hiệu của vi phạm hành chính và tội phạm gần như giống nhau, cấu thành của hai dạng vi phạm này đều bao gồm mặt khách thể, mặt khách quan, mặt chủ quan và chủ thể. Vậy trong trường hợp nào người áp dụng pháp luật phải áp dụng pháp luật hành chính để xử lý vi phạm trong trường hợp nào hành vi đó bị coi là tội phạm và phải truy cứu TNHS, hiện nay vẫn chưa có văn bản nào quy định rõ cũng như chưa có văn bản nào hướng dẫn cụ thể cho những trường hợp này. Nếu áp dụng pháp luật hành chính để giải quyết có thể bị coi là bỏ lọt tội phạm, nếu áp dụng pháp luật hình sự thì có thể bị coi là hình sự hóa hành vi vi phạm pháp luật hành chính hay không. Thiết nghĩ giữa hành vi vi phạm hành chính và tội phạm cần có một ranh giới rõ ràng hơn, nếu hành vi vi phạm có cấu thành vật chất thì ranh giới đó cần được phân định dựa vào mức độ hậu quả của hành vi bằng một mốc định lượng cụ thể.

3.3. Xác định dựa vào mức độ tái phạm

Để tránh bỏ lọt tội phạm hoặc trường hợp PNTM cố tình thực hiện hành vi trái pháp luật nhưng dưới mức định lượng về hậu quả được quy định trong BLHS để tránh bị truy cứu TNHS hoặc trường hợp vi phạm pháp luật hành chính lần đầu và biện pháp xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp xử lý vi phạm hành chính tỏ ra không hiệu quả đối với PNTM, BLHS còn xác định tội phạm dựa vào số lần tái phạm của PNTM.

Hành vi vi phạm lần đầu và hậu quả của hành vi dưới mức định lượng được quy định trong BLHS thì hành vi đó chỉ bị xử lý hành chính, tuy nhiên nếu đã bị xử lý hành chính mà PNTM đó tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm tức tái phạm thì sẽ bị xử lý hình sự. Ví dụ như tội

sản xuất buôn bán hàng giả, giá trị hàng giả từ 20.000.000 trở lên sẽ bị truy cứu TNHS. Hàng giả trị giá dưới 20.000.000 đồng tính theo giá bán, giá niêm yết, giá ghi trong hóa đơn hoặc hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 192 BLHS 2015 hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của BLHS 2015 hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm đều bị truy cứu TNHS.

Nhiều tội danh khác trong BLHS cũng được quy định theo cách tương tự, thực tế cách quy định này tránh được trường hợp bỏ lọt tội phạm, tuy nhiên quy định của pháp luật hành chính và BLHS có nhiều điểm không thống nhất, trùng lặp dẫn đến trường hợp áp dụng pháp luật, chủ thể áp dụng không biết nên sử dụng pháp luật hành chính hay pháp luật hình sự để xử lý. Chẳng hạn như hành vi trốn thuế, khoản 5 Điều 200 BLHS quy định PNTM nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế dưới 100.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm sẽ bị truy cứu TNHS. Các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trốn thuế được thực hiện từ lần thứ 2 trở đi. Vậy trường hợp PNTM thực hiện hành vi trốn thuế lần đầu, mức tiền thuế trốn dưới 100.000.000 thì bị xử phạt vi phạm hành chính, PNTM này thực hiện hành vi trốn thuế lần thứ hai mức tiền thuế trốn dưới 100.000.000 đồng thì xử lý vi phạm hành chính theo khoản 3 Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP hay truy cứu TNHS theo khoản 5 Điều 200 BLHS. Theo nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, trường hợp có nhiều văn bản khác nhau quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì phải áp dụng văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, trong trường hợp này phải áp dụng BLHS và truy cứu TNHS đối với pháp nhân vi phạm. Như vậy BLHS 2015 làm vô hiệu các quy định ở khoản 2, 3, 4, 5 Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP, thiết nghĩ các cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật cần xác định rõ ranh giới giữa tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác để tránh bỏ lọt tội phạm tuy nhiên cũng phải tránh quy định chồng lấn, mâu thuẫn giữa các văn bản.

4. Kết luận

Khi BLHS 2015 có hiệu lực pháp luật, ngoài các dạng trách nhiệm pháp lý như: trách nhiệm dân sự, trách nhiệm vật chất, trách nhiệm hành chính... được quy định trong các ngành luật tương ứng, PNTM còn có thêm TNHS. TNHS của PNTM phát sinh kể từ thời điểm PNTM thực hiện hành vi bị coi là tội phạm – hành vi được quy định trong BLHS 2015, trách nhiệm này chấm dứt khi PNTM

được miễn TNHS hoặc được miễn hình phạt.

Trong các dạng trách nhiệm pháp lý của PNTM, giữa trách nhiệm hành chính và TNHS có rất nhiều điểm tương đồng, các yếu tố cấu thành vi phạm của hai dạng vi phạm này rất giống nhau, các biện pháp xử lý vi phạm hành chính và vi phạm pháp luật hình sự cũng tương tự nhau, chỉ khác nhau về mức độ xử lý. Mức độ xử lý của pháp luật hình sự nghiêm khắc hơn rất nhiều so với các biện pháp xử lý hành chính, do đó cần phải có một ranh giới pháp lý rõ ràng giữa hai lĩnh vực trách nhiệm hành chính và TNHS. Ranh giới pháp lý này được xây dựng bởi BLHS 2015 và các luật cũng như nghị định quản lý chuyên ngành khác. Tại mỗi thời điểm chỉ có một BLHS có hiệu lực thi hành, văn bản quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực cụ thể có rất nhiều văn bản và việc xử lý hành vi vi phạm hành chính ở mỗi lĩnh vực thường được quy định bởi nghị định của Chính phủ, để tránh sự chồng lấn, mâu thuẫn giữa quy định của BLHS và các văn bản quản lý chuyên ngành khác, thiết nghĩ các cơ quan ban hành văn bản cần lấy quy định của BLHS về các hành vi phạm tội làm ranh giới, hành vi nào BLHS không quy định là tội phạm thì các văn bản khác quy định hành vi đó là hành vi vi phạm pháp luật hành chính hoặc vi phạm pháp luật khác. Những tội phạm có cấu thành vật chất, mức độ hậu quả tối thiểu đã được quy định trong BLHS thì các văn bản khác xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi gây ra hậu quả dưới mức mà BLHS đã định lượng. Như vậy mới tránh được trường hợp cơ quan quản lý nhà nước áp dụng pháp luật một cách tùy tiện, áp dụng không thống nhất giữa các vùng, miền, nâng cao khả năng phòng, chống tội phạm của BLHS. Về phía các doanh nghiệp là PNTM trong quá trình hoạt động tìm kiếm lợi nhuận họ cũng có thể nắm bắt được quy định của pháp luật để tuân thủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ luật Hình sự năm 2015;
- [2] Bộ luật Dân sự năm 2015;
- [3] Ban soạn thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi) (2015), Bản thuyết minh chi tiết về dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Hà Nội;
- [4] Chính phủ (2013), Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Hà Nội;
- [5] Chính phủ (2013), Nghị định số 129/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, Hà Nội;
- [6] Trường đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Giáo trình Luật hành chính Việt nam*, NXB. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh;
- [7] Trường đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần chung*, NXB. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh;

